

**CURRENT STATUS OF USING PUPPETS
IN ORGANIZING ACTIVITIES
AT PRESCHOOLS IN DA NANG CITY**

Nguyen Thi Dieu Ha^{1*} and La Thi Bac Ly²

¹*Faculty of Early Childhood Education,
University of Science and Education,
The University of Danang, Danang city, Vietnam*

²*Faculty of Early Childhood Education, Hanoi
National University of Education, Hanoi city, Vietnam*

*Corresponding author: Nguyen Thi Dieu Ha,
e-mail: ntdha@ued.udn.vn

Received August 17, 2024.

Revised September 20, 2024.

Accepted October 2, 2024.

**THỰC TRẠNG SỬ DỤNG RỐI
TRONG TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG
Ở TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA
BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Nguyễn Thị Diệu Hà^{1*} và Lê Thị Bắc Lý²

¹*Khoa Giáo dục Mầm non,
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng,
thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

²*Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học
Sư phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Diệu Hà,
e-mail: ntdha@ued.udn.vn

Ngày nhận bài: 17/8/2024.

Ngày sửa bài: 20/9/2024.

Ngày nhận đăng: 2/10/2024.

Abstract. Puppets are not only children's favorite toys but also a useful and attractive pedagogical tool to educate children. Using puppets in organizing activities at the soccer field does not bring much meaning to the comprehensive development of children. However, this issue in Vietnam has not yet received proper attention. Using the questionnaire survey method, the study surveyed 374 preschool teachers in Da Nang city about the use of puppets in organizing activities at the soccer field. Through the survey, we found: that teachers are aware of the importance of using puppets as well as the high level of children's increase in using puppets. However, the lack of facilities, the number of children in frozen classes, and the lack of understanding about how puppets are created and how to use them are the biggest barriers to the operations of activist organizations. The research results can create a basis for producing measures to use puppets in organizing activities in preschools to meet the innovative requirements of today's preschool education program.

Keywords: using puppets, educational activities, preschool, Da Nang city.

Tóm tắt. Rối không chỉ là món đồ chơi yêu thích của trẻ mà còn là công cụ sư phạm hữu ích và hấp dẫn để giáo dục trẻ. Sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động ở trường mầm non mang lại nhiều ý nghĩa đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Mặc dù vậy, ở Việt Nam vấn đề này vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, nghiên cứu này khảo sát 374 giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố Đà Nẵng về việc sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động ở trường mầm non. Qua khảo sát chúng tôi thấy: giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng rối cũng như mức độ tham gia cao của trẻ trong các hoạt động có sử dụng rối. Tuy nhiên, việc thiếu cơ sở vật chất, số lượng trẻ trong lớp đông, thiếu hiểu biết về cách thức làm con rối và sử dụng rối là những rào cản lớn nhất trong việc tổ chức các hoạt động. Kết quả nghiên cứu có thể làm cơ sở đề xuất các biện pháp sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động ở trường mầm non nhằm đáp ứng những yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non hiện nay.

Từ khóa: sử dụng rối, hoạt động giáo dục, trường mầm non, thành phố Đà Nẵng.

1. Mở đầu

Rối từ lâu đã được xem là công cụ sư phạm hữu hiệu trong giáo dục trẻ em. Những đồ vật vui nhộn và đặc sắc này có sức hấp dẫn đặc biệt, thu hút sự chú ý và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ. Theo Ahlcrona (2012) [1], con rối có thể đóng vai trò như một “công cụ trung gian” trong giao tiếp giữa trẻ em và người lớn. Con rối truyền cảm hứng và thúc đẩy trẻ tham gia, tạo ra các hình thức tương tác và bối cảnh giao tiếp khác nhau, điều này rất quan trọng đối với sự phát triển xã hội của trẻ. Múa rối không chỉ mang tính giải trí mà còn hấp dẫn đối với trẻ em bởi sự kết hợp sống động giữa hình dáng ngộ nghĩnh, biểu cảm phong phú, âm thanh và chuyển động (Korosec, 2012) [2]; (Caganaga và Kalmg, 2015) [3]. Rối sớm được ứng dụng như một công cụ sư phạm trong giáo dục, cả trong đào tạo giáo viên mầm non và trong các cơ sở giáo dục mầm non. Vấn đề này đã được đề cập trong nghiên cứu của nhiều tác giả như TY Mai, 2008 [4]; Remer và Tzuriel, 2015 [5]; Salmon và Sainato, 2015 [6]; Kröger và Nupponen, 2019 [7]; Rade, 2021 [8]; Luen, L.C, 2021 [9]; MacMillan, Emily A, 2022 [10]; Huy và Nhi, 2024 [11]; NTD Hà, 2024 [12]... Đối với trẻ, sử dụng rối trong lớp học chính là tổ chức cho trẻ học thông qua chơi một cách hấp dẫn, đồng thời đem lại nhiều lợi ích cho sự phát triển toàn diện của trẻ: giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, thúc đẩy khả năng tưởng tượng, sáng tạo, học hỏi cách làm việc nhóm, chia sẻ ý tưởng và tương tác với nhau, hỗ trợ bầu không khí lớp học tích cực và nâng cao các kỹ năng cảm xúc đồng thời góp phần giáo dục thẩm mỹ cho trẻ (NTD Hà, 2024) [12].

Trong bối cảnh Giáo dục mầm non Việt Nam hiện nay, có thể thấy việc sử dụng rối như một phương tiện giáo dục hoàn toàn phù hợp với các định hướng đổi mới của chương trình [13]. Rối không chỉ hỗ trợ phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của trẻ mà còn thúc đẩy giáo dục tình cảm – xã hội, góp phần giáo dục hòa nhập, bình đẳng, tôn trọng sự đa dạng văn hóa và tăng cường sự tham gia của gia đình, cộng đồng trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo quyền trẻ em. Mặc dù vậy, những nghiên cứu về rối trong trường mầm non vẫn còn rất hạn chế. Một vài nghiên cứu gần đây như *Sử dụng rối để dạy truyện cổ tích cho trẻ mẫu giáo* [4]; *Sử dụng múa rối trong giáo dục mầm non- Một nghiên cứu lí luận* [12]; *Thiết kế và biểu diễn múa rối bóng cho trẻ em: hiệu quả của một mô-đun thực hành trên sinh viên ngành giáo dục mầm non* [11] mới chỉ đi vào những vấn đề lí luận về sử dụng rối trong giáo dục mầm non; cách thức sử dụng một vài loại rối cho một hoạt động cụ thể ở trường mầm non hoặc dưới hình thức một mô-đun trong chương trình đào tạo GVMN. Chưa có nghiên cứu nào bàn về thực tiễn sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non. Trong bài báo này, chúng tôi tìm hiểu về thực trạng sử dụng rối trong trường mầm non trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Cụ thể nghiên cứu sẽ tập trung trình bày về thực trạng nhận thức của giáo viên liên quan đến rối và vai trò của rối đối với sự phát triển của trẻ; mức độ sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động; đánh giá của GV về mức độ tham gia của trẻ trong các hoạt động có sử dụng rối và những khó khăn của giáo viên khi sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động ở trường mầm non.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động ở trường mầm non

2.1.1. Khái niệm và phân loại rối

Theo Ahlcrona (2012) [1], từ “con rối” có nguồn gốc từ tiếng Latin “pupa” có nghĩa là búp bê hoặc sinh vật nhỏ. Tuy nhiên, con rối không chỉ là một con búp bê hay một vật thể vô tri được làm từ các vật liệu khác nhau như đất, thùng giấy hoặc thanh gỗ... mà nó có thể di chuyển được và rất sống động nhờ vào người điều khiển (Kröger và Nupponen, 2019) [7]. Không giống như búp bê, tính cách của con rối đa dạng hơn và dựa vào sự hoạt bát của người điều khiển rối để được thể hiện đầy đủ (Remer & Tzuriel, 2015) [5]. Như vậy, có thể hiểu, *con rối là vật thể được tạo ra để mô phỏng hình dáng và cử động của một đối tượng nào đó và hoạt động dưới sự điều khiển của con người.*

Các loại con rối rất đa dạng và có thể được phân nhóm dựa trên những tiêu chí như vật liệu chế tạo (làm từ gỗ, vải, giấy...), cách điều khiển con rối (điều khiển từ bên trong như rối tay, rối ngón tay, rối người...; điều khiển từ bên ngoài như rối que, rối dây, rối bóng...) [14]; khu vực địa lý, văn hóa (rối Bunraku Nhật Bản, rối Wayang Indonesia, rối nước Việt Nam...). Những con rối dành cho trẻ mầm non thường được làm chủ yếu từ các chất liệu dễ thao tác, quen thuộc như vải, giấy, bìa, bít tất hoặc các vật liệu tự nhiên khác. Các con rối này có cấu tạo và hình dáng đơn giản nhưng ngộ nghĩnh, vui tươi với màu sắc nổi bật dễ dàng thu hút trẻ. Con rối thường có khả năng linh hoạt và biểu cảm, cho phép chúng di chuyển, nhảy múa và biểu đạt cảm xúc một cách tự nhiên. Một số loại rối được sử dụng phổ biến ở trường mầm non là: rối ngón tay, rối bàn tay, rối que, rối dây và rối bóng...

2.1.2. Vai trò của rối đối với sự phát triển của trẻ

Nhiều nhà nghiên cứu đã nhận định rối được sử dụng trong trường mầm non như một phương tiện sư phạm hiệu quả, góp phần giúp trẻ phát triển toàn diện. Những con rối cho phép trẻ đặt mình vào vị trí của người khác và thể hiện những gì chúng cảm nhận và suy nghĩ (Ocal, E và cộng sự, 2021) [15]. Con rối giúp trẻ phát triển các kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và phi ngôn ngữ cũng như thể hiện bản thân tốt hơn, từ đó nhận được nhiều sự hỗ trợ về mặt xã hội và cảm xúc hơn từ cha mẹ và bạn bè (Gronna và cộng sự, 1999) [16]. Trẻ em thấy những con rối vô cùng thú vị và thích nghe những câu chuyện được kể với rối. Những con rối giúp trẻ làm quen với thế giới và có thêm kinh nghiệm sống. Các nhân vật múa rối mang đến cho trẻ em đủ loại thử thách và bất ngờ, kích thích trí tưởng tượng và sáng tạo (Peck, 2005) [17]. Hơn nữa, việc trẻ tự làm con rối và biểu diễn múa rối tạo cơ hội giúp trẻ thể hiện khả năng sáng tạo của mình hơn [15]. Trẻ có thể học từ mới, thông thạo ngôn ngữ mẹ đẻ và thể hiện bản thân tốt hơn thông qua múa rối [17]. Múa rối khiến trẻ vui vẻ và giúp giáo viên làm quen với học sinh của mình. Đây là một phương pháp hữu ích giúp trẻ liên kết cảm xúc với nét mặt và thể hiện cảm xúc của chính mình. Nó cũng nâng cao sự tự tin của trẻ và khuyến khích trẻ phát triển các kỹ năng xã hội (làm việc nhóm, lắng nghe, gắn kết, chia sẻ, chịu trách nhiệm, v.v.) [16].

Nghiên cứu của Luen (2021) [9] về việc triển khai các hoạt động múa rối trong chương trình mầm non bao gồm đóng vai, thủ công, biểu diễn, kể chuyện, hát và vận động với con rối, hỏi đáp cũng như đọc truyện với con rối. Các phát hiện cho thấy việc sử dụng hoạt động múa rối có thể (i) cải thiện nhận thức và trí nhớ, (ii) nâng cao trí tưởng tượng sáng tạo, (iii) cảm xúc tích cực, (iv) kỹ năng xã hội và tương tác trong quá trình học tập, (v) rèn luyện khả năng tập trung, ngôn ngữ và giao tiếp, (vi) cải thiện sức khỏe tinh thần và thể chất cũng như (vii) các giá trị tinh thần và đạo đức của trẻ. Nghiên cứu của Kroger và Nupponen (2019) [7] về con rối như một công cụ sư phạm nhằm điều tra một cách có hệ thống các bằng chứng sẵn có về lợi ích của việc sử dụng con rối trong giáo dục mầm non. Kết quả nghiên cứu cho thấy tiềm năng và lợi ích của việc sử dụng rối để (i) tạo ra và thúc đẩy khả năng giao tiếp của trẻ, (ii) tạo bầu không khí lớp học tích cực, (iii) nâng cao khả năng sáng tạo và trí tưởng tượng của trẻ, (iv) thúc đẩy sự hợp tác của trẻ và (v) thay đổi thái độ và hành vi của trẻ. Những nghiên cứu này đều cho thấy rối có thể được lồng ghép vào các hoạt động vui chơi, dạy- học để hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ, tạo ra môi trường vui chơi và học tập vui vẻ, hiệu quả trong các cơ sở giáo dục mầm non.

2.1.3. Các hình thức sử dụng rối trong tổ chức hoạt động ở trường mầm non

Trong trường mầm non hiện nay, con rối được sử dụng như một phương tiện để truyền đạt kiến thức, kỹ năng, truyền tải thông điệp và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ trải nghiệm vui chơi và học tập. Giáo viên có thể lựa chọn sử dụng rối trong các hình thức hoạt động khác nhau tùy thuộc vào mục đích giáo dục. Cụ thể:

a. Trong các hoạt động học có chủ đích

Theo Chương trình GDMN [18], các hoạt động giáo dục được quy định dựa trên độ tuổi của trẻ và phân theo 2 nhóm tuổi chính là nhà trẻ và mẫu giáo.

Trong các hoạt động học có chủ đích, con rối được sử dụng như một phương tiện giáo dục sinh động và hấp dẫn. Giáo viên có thể sử dụng con rối trong các hoạt động sau:

+ HD mở đầu: dùng con rối để thu hút sự chú ý, khơi gợi hứng thú của trẻ khi tham gia vào hoạt động; cũng có thể dùng con rối để giới thiệu bài, dẫn dắt vào nội dung trọng tâm.

+ HD trọng tâm: GV sử dụng con rối để mô phỏng nội dung dạy học, chẳng hạn như trong hoạt động Làm quen với TPVH, giáo viên dùng con rối để minh họa các nhân vật trong câu chuyện hoặc các hình tượng trong bài thơ. Trong hoạt động tạo hình, trẻ có thể tham gia vào việc tạo ra con rối từ các vật liệu đơn giản như giấy, vải, bìa cứng... Hoạt động này giúp trẻ phát triển kỹ năng sáng tạo, khéo léo và tự hào về sản phẩm của mình. GV cũng có thể sử dụng con rối như một người bạn để cùng tương tác với trẻ và hướng dẫn trẻ thực hiện các nhiệm vụ.

+ HD củng cố: GV có thể cho trẻ sử dụng con rối để tham gia vào trò chơi, giúp trẻ củng cố lại các nội dung mới học một cách vui vẻ, nhẹ nhàng và thoải mái.

b. Trong hoạt động vui chơi và sinh hoạt hằng ngày

* Trong hoạt động tại các góc

- Tại các góc, giáo viên có thể sử dụng con rối nhằm giúp trẻ củng cố, rèn luyện các kiến thức kỹ năng đã học. Cô giáo có thể xây dựng góc biểu diễn rối để tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm nghệ thuật múa rối hoặc biểu diễn rối theo tác phẩm văn học giúp trẻ nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm, ghi nhớ tác phẩm sâu hơn. Bên cạnh đó, tại các góc chơi khác, trẻ có thể sử dụng con rối như một người bạn hoặc một người mà trẻ cảm thấy tin tưởng và thích thú để cùng tiến hành trò chơi với các thao tác chơi của mình. Con rối còn có thể được sử dụng trong các tình huống giả định để giúp trẻ học cách giải quyết vấn đề và xung đột một cách hiệu quả và hòa bình.

* Trong hoạt động đón trả trẻ, khi trẻ chờ tới giờ ăn

- GV sử dụng rối để kể chuyện cho trẻ nghe hoặc dùng rối như một người bạn, một nhân vật nào đó để trò chuyện cùng trẻ. Nội dung của trò chuyện có thể liên quan đến chủ đề đang được triển khai hoặc về những gì trẻ quan tâm và hứng thú, khuyến khích trẻ diễn đạt suy nghĩ và cảm xúc của mình, từ đó phát triển kỹ năng ngôn ngữ và cảm xúc, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn đồng thời cũng giúp trẻ quên đi thời gian chờ đợi.

* Trong hoạt động dạo chơi, tham quan

- Sau khi trẻ dạo chơi, tham quan, cô giáo có thể xây dựng sân khấu rối di động ở ngoài trời để thể hiện những nhân vật/ sự kiện mà trẻ vừa được trải nghiệm trong quá trình dạo chơi, tham quan. Những lúc này trẻ được gần gũi với cô hơn hết, trẻ sẽ quên mệt nhọc, những ấn tượng đẹp về buổi dạo chơi, tham quan, những bài học giáo dục trẻ được nghe, được xem diễn rối sẽ đọng lại rất lâu trong tâm hồn trẻ.

c. Trong các hoạt động lễ, hội

Múa rối và sân khấu rối là một trong những hoạt động hấp dẫn trong các dịp lễ, hội. Trẻ có thể được tham gia vào biểu diễn kịch rối cùng cô và các bạn hoặc có thể được xem những vở kịch rối do các cô giáo hay các nghệ sĩ thực hiện. Để tổ chức buổi biểu diễn rối trong các dịp lễ, hội thì cần có sự đầu tư chuẩn bị sân khấu rối, đạo cụ và tập luyện kỹ càng hơn so với các buổi biểu diễn trong phạm vi của lớp học.

2.2. Khảo sát nhận thức của giáo viên mầm non về sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động ở trường mầm non

2.2.1. Khái quát chung về khảo sát

- Phương pháp khảo sát: Chúng tôi sử dụng Google Forms vì đây là một công cụ tiện lợi giúp thu thập thông tin nhanh chóng và hiệu quả, cho phép khảo sát trên diện rộng về số lượng giáo viên mầm non.

- Đối tượng tham gia khảo sát: 374 GVMN hiện đang công tác tại các trường mầm non công lập trên địa bàn các quận, huyện của thành phố Đà Nẵng, cụ thể là quận Hải Châu, Thanh Khê, Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn và huyện Hòa Vang.

- Nội dung khảo sát: bao gồm 14 câu hỏi đóng và 4 câu hỏi mở. Ngoài các câu hỏi liên quan đến thông tin cá nhân của GVMN, còn lại là các câu hỏi liên quan đến nhận thức của GVMN về rối, nhận thức về vai trò của rối đối với sự phát triển của trẻ; mức độ sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động ở trường mầm non; đánh giá mức độ tham gia của trẻ trong các hoạt động có sử dụng rối.

Câu hỏi mở liên quan đến kể tên những loại rối GV biết và câu hỏi mở lấy ý kiến của GV về những khó khăn mà GV gặp phải khi sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động.

2.2.2. Kết quả khảo sát

* Đặc điểm nhân khẩu học của giáo viên tham gia khảo sát

GV tham gia khảo sát có trình độ đại học chiếm tỉ lệ lớn (94,4%), trong đó có 3 GV (0,8%) có trình độ thạc sĩ, tỉ lệ GV trình độ cao đẳng chỉ chiếm 4,8%. Số liệu này cho thấy, đa số GV khảo sát có trình độ chuyên môn cao. Bên cạnh đó, những GV có kinh nghiệm giảng dạy từ 10 năm trở lên cũng chiếm 59,1% trong đó GV có kinh nghiệm trên 15 năm chiếm đến 33,2%. Đây cũng chính là điều kiện thuận lợi trong nghiên cứu để điều tra về quan điểm cũng như kinh nghiệm thực tiễn của GV về sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.

Bảng 1. Thông tin về nhân khẩu học của GV tham gia khảo sát

Đặc điểm	Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ %
Trình độ đào tạo	Cao đẳng	18	4,8
	Đại học	353	94,4
	Sau đại học	3	0,8
Số năm công tác	Dưới 5 năm	30	8,0
	5 đến dưới 10 năm	123	32,9
	10 năm đến 15 năm	97	25,9
	Trên 15 năm	124	33,2

* Nhận thức của giáo viên mầm non về rối

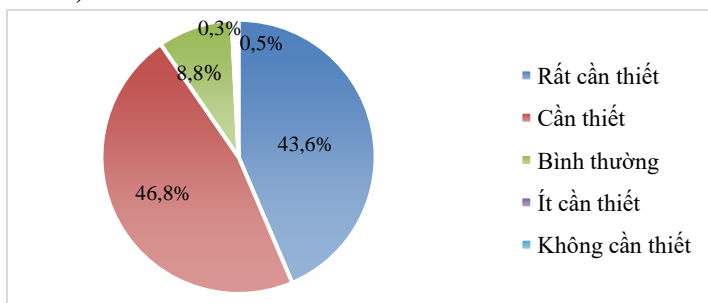
Với câu hỏi *thầy/cô hiểu như thế nào về con rối*: có 270 GV (chiếm tỉ lệ 72,2%) đã chọn câu trả lời đúng là vật thể vô tri, vô giác mô phỏng con người, động vật hay sự vật, hiện tượng nào đó, được điều khiển bởi con người. Có 72 GV (tỉ lệ 19,3%) cho rằng con rối là đồ dùng dạy học của GV; 15 GV (tỉ lệ 4%) chọn đáp án con rối là một loại đồ chơi của trẻ em; 17 GV (tỉ lệ 4,5%) chọn cả 3 đáp án trên. Kết quả này cho thấy đa số GV đã có hiểu biết khái quát về con rối nói chung chứ không chỉ riêng con rối sử dụng trong phạm vi ở trường mầm non.

Trong câu hỏi về *kể tên các loại rối mà thầy/cô biết*, có 267 GV (chiếm tỉ lệ 71,4%) đã kể tên được từ 3 loại rối trở lên, đặc biệt trong đó có 6 GV (tỉ lệ 1,6%) kể được đến 9 loại rối, những loại rối được GV biết đến nhiều nhất là: rối tay, rối que, rối bóng và rối nước. 78 GV (tỉ lệ 20,9%) kể tên được 2 loại rối và chỉ có 29 GV (tỉ lệ 7,7%) kể tên được 1 loại rối, trong đó có 3 GV đưa ra câu trả lời không chính xác. Như vậy, có thể thấy phần lớn GV khảo sát đã có hiểu biết về rối và các loại rối được sử dụng hiện nay.

* Nhận thức của giáo viên mầm non về vai trò của việc sử dụng rối đối với sự phát triển của trẻ

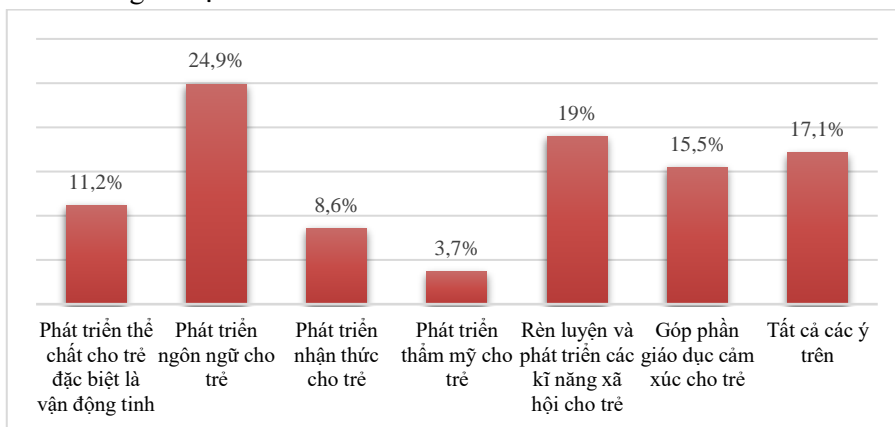
Khi được yêu cầu đánh giá về tầm quan trọng của việc sử dụng rối trong trường mầm non thì có 43,6% số lượng GV lựa chọn rất cần thiết và 46,8% số lượng GV lựa chọn cần thiết. Điều

này cho thấy hầu hết các GVMN đều đánh giá cao tầm quan trọng của việc sử dụng rối trong trường mầm non (Biểu đồ 1).

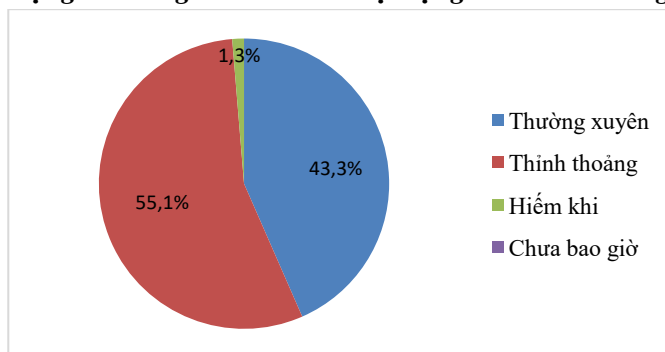


Biểu đồ 1. Nhận thức của GV về tầm quan trọng của việc sử dụng rối trong các hoạt động ở trường mầm non

Tuy nhiên, kết quả khảo sát ở biểu đồ 2 lại cho thấy nhận thức của GV về vai trò của rối đối với sự phát triển của trẻ thì vẫn còn khá phiến diện. Cụ thể: có 24,9% số lượng GV cho rằng sử dụng rối giúp trẻ phát triển ngôn ngữ; tỉ lệ 19% ý kiến chọn rèn luyện và phát triển các kĩ năng xã hội cho trẻ; 15,5% số lượng ý kiến chọn góp phần giáo dục cảm xúc cho trẻ; 11,2% số lượng GV chọn phát triển thể chất cho trẻ đặc biệt là vận động tinh; chiếm tỉ lệ thấp nhất là số lượng ý kiến về góp phần phát triển thẩm mỹ cho trẻ chỉ có 3,7%. Như vậy, phần lớn các GV đều lựa chọn sự tác động của rối đến một lĩnh vực phát triển của trẻ, chỉ có 17,1% số lượng GV cho rằng rối có thể góp phần giúp trẻ phát triển toàn diện ở cả 5 lĩnh vực: thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, thẩm mỹ, cảm xúc và các kĩ năng xã hội.



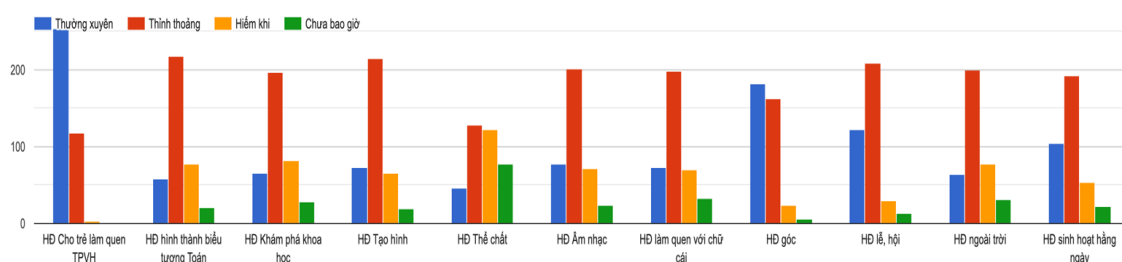
Biểu đồ 2. Nhận thức của GV về vai trò của việc sử dụng rối đối với sự phát triển của trẻ
* Mức độ giáo viên sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động cho trẻ ở trường mầm non



Biểu đồ 3. Mức độ GV sử dụng rối ở trường mầm non

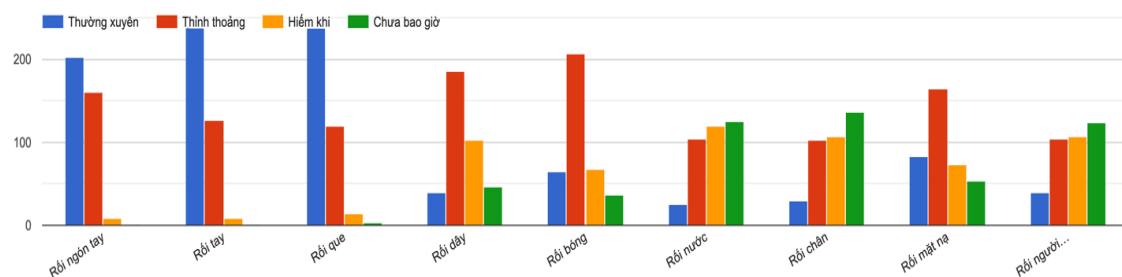
Kết quả ở Biểu đồ 3 cho thấy, có 206 GV (chiếm 55,1%) thỉnh thoảng sử dụng rối trong quá trình tổ chức các hoạt động. Bên cạnh đó, 162 GV (chiếm tỉ lệ 43,3%) thường xuyên sử dụng rối, chỉ có 5 GV chiếm tỉ lệ rất nhỏ 1,3% là hiếm khi sử dụng rối ở trường mầm non. Như vậy, hầu hết các GV đều đã sử dụng rối trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, mức độ sử dụng vẫn còn chưa thường xuyên mặc dù các GV đều nhận thức được về vai trò của việc sử dụng rối ở trường mầm non.

Kết quả khảo sát cũng chỉ ra các hoạt động mà GV thường xuyên sử dụng rối trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Cụ thể đó là 4 hoạt động: hoạt động Làm quen tác phẩm văn học có 253 GV (chiếm tỉ lệ 67,6%) lựa chọn; hoạt động góc có 182 GV (chiếm 48,7%) lựa chọn; hoạt động lễ, hội có 122 GV (chiếm 32,6%); hoạt động sinh hoạt hằng ngày có 105 GV (chiếm 28,1%) lựa chọn. Trong đó hoạt động Làm quen tác phẩm văn học là hoạt động được các GV sử dụng rối thường xuyên nhất. Hoạt động có tỉ lệ GV hiếm khi và chưa bao giờ sử dụng rối cao nhất đó là hoạt động giáo dục thể chất, có đến 200 GV (chiếm 53,5%) lựa chọn. Các hoạt động hình thành biểu tượng Toán, khám phá khoa học, tạo hình, âm nhạc, làm quen chữ cái và hoạt động ngoài trời thì được đa số GV lựa chọn thỉnh thoảng sử dụng rối trong các hoạt động này. Kết quả cụ thể ở biểu đồ 4.



Biểu đồ 4. Mức độ GV sử dụng rối trong các hoạt động cụ thể ở trường mầm non

Ở câu hỏi về mục đích sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động, có 30,2% số lượng GV chọn sử dụng rối để minh họa cho nội dung bài học, 28,9% tỉ lệ GV chọn sử dụng rối để tổ chức trò chơi cho trẻ trong hoạt động chơi/tập, học có chủ đích, 19,3% số lượng GV cho rằng dùng rối để gây hứng thú cho trẻ để dẫn dắt vào bài học. Trong khi đó, tỉ lệ GV sử dụng rối để biểu diễn trong hoạt động lễ, hội và tổ chức trò chơi cho trẻ trong hoạt động góc rất thấp lần lượt là 3,2% và 1,9%. Như vậy có thể thấy rằng, phần lớn GV nhận định rối được sử dụng như một phương tiện dạy học trong các hoạt động chơi/tập, học có chủ đích. Bên cạnh đó, có 21,6% số lượng GV chọn sử dụng rối với tất cả các cách thức nói trên. Có thể nói những GV này đã nhận thức được về tiềm năng của con rối và hiểu rằng rối có thể được tích hợp vào nhiều hoạt động khác nhau tùy theo mục đích sử dụng.



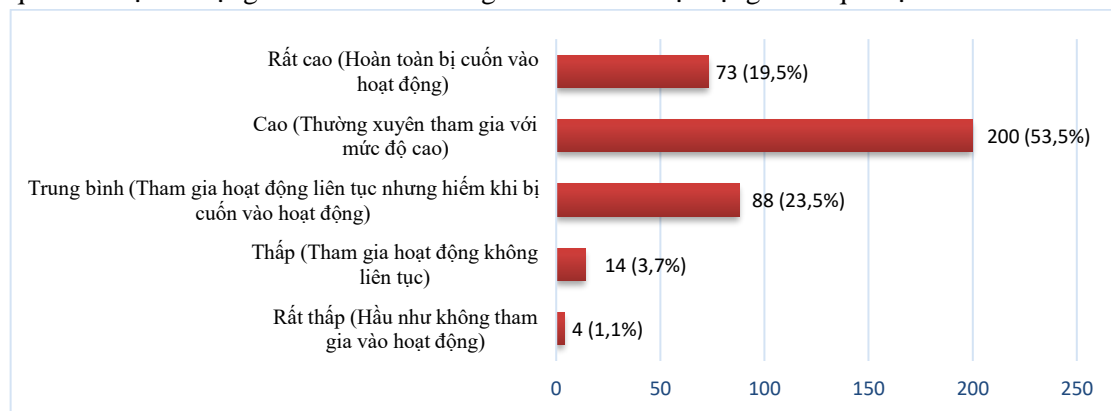
Biểu đồ 5. Mức độ GV sử dụng các loại rối ở trường mầm non

Kết quả khảo sát ở biểu đồ 5 cho thấy có 3 loại rối được GV sử dụng thường xuyên: nhiều nhất là rối tay với 239 GV lựa chọn (chiếm 63,9%) và rối que với 238 GV lựa chọn (chiếm 63,6%), kế tiếp là rối ngón tay với 203 GV lựa chọn (chiếm 54,3%). Các loại rối bóng, rối dây và rối mặt

na được GV lựa chọn phần lớn là thịnh thoảng sử dụng với tỉ lệ GV lần lượt là 55,3%, 49,5%, 43,9%. Rối chân, rối nước và rối người là các loại rối có tỉ lệ GV nhận định chưa bao giờ sử dụng cao nhất, cụ thể là 36,7%, 33,4% và 33,2%. Điều này cũng được giải thích rõ hơn trong câu hỏi mở của GV về những khó khăn khi sử dụng rối, GV T.T.M.P cho rằng: “*Có một số loại hình như rối nước cần kỹ thuật cao các cô chưa thực hiện được*” hay có GV trả lời: “*Ở lớp chỉ sử dụng những loại rối đơn giản, chưa được tìm hiểu kỹ về các loại rối khác như rối nước, rối chân*”.

*** Đánh giá của giáo viên về mức độ tham gia của trẻ trong các hoạt động có sử dụng rối**

Việc đánh giá mức độ tham gia của trẻ trong các hoạt động có sử dụng rối là một việc làm cần thiết và quan trọng đối với GVMN để có thể kịp thời điều chỉnh hoạt động một cách linh hoạt nhằm đáp ứng yêu cầu của việc dạy học lấy trẻ làm trung tâm. Kết quả khảo sát từ biểu đồ 6 đã chỉ rõ: có 200 GV (chiếm 53,5%) đánh giá trẻ tham gia ở mức độ cao, đặc biệt là ở mức độ rất cao - mức độ mà trẻ hoàn toàn bị cuốn vào hoạt động có 73 GV (chiếm 19,5%) đánh giá. Mức độ trẻ tham gia trung bình có 88 GV (chiếm 23,5%) lựa chọn, mức độ tham gia thấp và rất thấp chiếm tỉ lệ rất ít 3,5% và 1,1% số lượng GV. Như vậy, tỉ lệ GV đánh giá sự tham gia của trẻ trong các hoạt động có sử dụng rối ở mức cao và rất cao chiếm ưu thế lên đến 73%. Kết quả này đã cho thấy phần lớn GV nhận định được về sức hấp dẫn, lôi cuốn của rối đối với trẻ cũng như việc hiệu quả của việc sử dụng rối đối với trẻ trong tổ chức các hoạt động. Kết quả cụ thể ở biểu đồ 6.



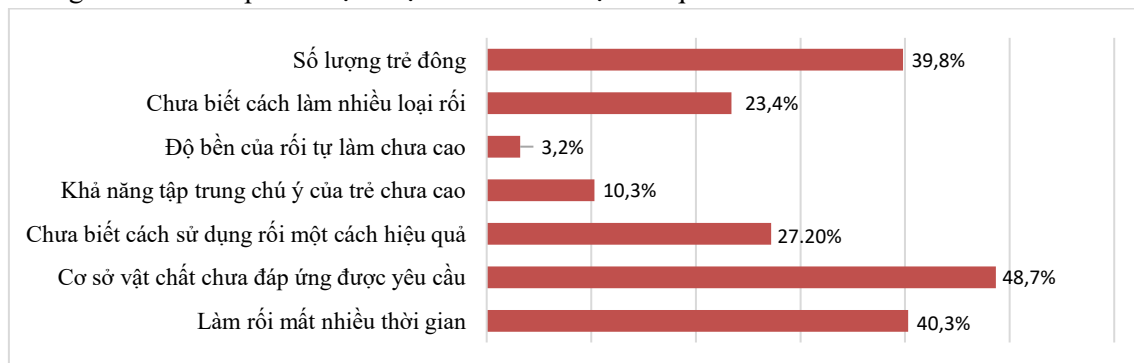
Biểu đồ 6. Đánh giá của GVMN về mức độ tham gia của trẻ trong các hoạt động có sử dụng rối

*** Những khó khăn giáo viên gặp phải khi sử dụng rối trong quá trình tổ chức các hoạt động**

Với câu hỏi mở về những khó khăn GV gặp phải khi sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động ở trường mầm non, kết quả khảo sát cho thấy: 48,7% lượng ý kiến liên quan đến cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu, 40,3% số lượng GV cho rằng làm rối mất nhiều thời gian, công sức, 39,8% lượng ý kiến cho rằng số trẻ đông, 27,2% và 23,4% lượng ý kiến cho rằng chưa biết cách sử dụng rối một cách hiệu quả và chưa biết cách làm nhiều loại rối. Đây chính là những rào cản lớn nhất đối với GV trong việc sử dụng rối ở trường mầm non bao gồm cả yếu tố chủ quan và khách quan. Khi chia sẻ khó khăn về cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu, các GV đã đưa ra nhiều ý kiến cụ thể như: “*thiếu nguyên vật liệu làm rối đồng thời nguồn nguyên vật liệu chưa phổ biến, khó tìm*”, “*thiếu kinh phí mua sắm nguyên vật liệu*”, “*nhà trường cũng chưa trang bị những con rối (mua sẵn) và sân khấu rối*”, “*diện tích lớp học còn chật hẹp chưa đảm bảo*”, “*các loại rối sử dụng chưa được đa dạng*”, “*việc làm ra những con rối đảm bảo tính thẩm mỹ cũng đòi hỏi rất nhiều thời gian, công sức của GV*”. Trong điều kiện sĩ số trẻ đông và công việc nhiều, GV gặp nhiều khó khăn để có thể sắp xếp thời gian đảm bảo hoàn thành công việc. Với một số GV thì trở ngại lớn nhất của họ là chưa biết cách làm rối chẳng hạn như: “*con rối từ nguyên liệu các cô tự làm không đẹp và sáng tạo*”, “*chưa làm được nhiều con rối mới để thu hút sự chú ý của trẻ*”, “*cách làm rối cầu kì, không phổ biến*”.... Một số GV lại có ý kiến về chưa biết cách sử dụng

rối hiệu quả như: “chưa có kỹ năng phối hợp linh hoạt các ngón tay và khớp với lời thoại”, “khó điều khiển nhiều con rối cùng một lúc”, “chưa biết biểu đạt cảm xúc qua lời nói kết hợp hành động rối để thu hút trẻ qua từng nhân vật”....

Vì vậy, mặc dù đánh giá cao về vai trò của sử dụng rối trong các tổ chức các hoạt động nhưng rối vẫn chưa phải là lựa chọn ưu tiên của họ. Kết quả khảo sát chi tiết ở biểu đồ 7.



Biểu đồ 7. Nhận thức về những khó khăn của GV khi sử dụng rối tổ chức các hoạt động

Như vậy, có thể thấy rằng, đa số các GV đều nhận định về rào cản lớn nhất đối với họ trong quá trình sử dụng rối là cơ sở vật chất chưa đáp ứng. Tuy nhiên, trên thực tế, các loại rối được sử dụng trong trường mầm non rất đơn giản, đều có thể được làm từ nguyên vật liệu có sẵn, dễ tìm như giấy, bìa, các loại vỏ chai, hộp phế liệu, bút tất, vải (tận dụng từ quần áo cũ), lá cây.... với chi phí thấp. Kể cả sân khấu rối cũng có thể tận dụng những thùng carton cũ hay chỉ cần một tấm vải để làm phong nền cho trẻ khi chơi. Điều này cho thấy, mặc dù hầu hết GV đều đã có hiểu biết về con rối nhưng họ mới chỉ hiểu là rối dùng trong hoạt động biểu diễn, đòi hỏi những yêu cầu cao về thẩm mỹ và kỹ thuật tạo hình. Chính điều này đã gây trở ngại cho GV trong quá trình sử dụng rối tổ chức các hoạt động ở trường mầm non. Thiết nghĩ, cần có những nghiên cứu và thực nghiệm về cách thức sử dụng các loại rối đơn giản, dễ áp dụng, giúp giảm bớt áp lực cho GV trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhận thức của GVMN về rối và các loại rối tương đối cao, các GV đã có hiểu biết khá rõ ràng về con rối và các loại rối đang được sử dụng hiện nay. Phần lớn GV có đánh giá cao về tầm quan trọng của việc sử dụng rối trong trường mầm non. Tuy nhiên, nhận thức của GV về vai trò của rối đối với sự phát triển của trẻ vẫn còn khá phiến diện. Đa số các GV cho rằng rối chỉ có ưu thế tác động đến một lĩnh vực phát triển nào đó của trẻ mà thôi, trong đó nhiều GV đã lựa chọn rối giúp phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Điều này cho thấy rằng GV chưa nhận thức đầy đủ về tiềm năng của rối đối với sự phát triển của trẻ. Trong thực tiễn quá trình tổ chức các hoạt động cho trẻ ở trường mầm non, hầu hết các GV đều đã sử dụng rối nhưng chỉ ở mức độ thỉnh thoảng. Hoạt động mà các GV lựa chọn để sử dụng rối thường xuyên nhất là Làm quen tác phẩm văn học và hoạt động tại các góc. Loại hình rối được GV thường xuyên sử dụng là rối tay, rối que và rối ngón tay. Có thể nói, các GV dù đã có hiểu biết về rối nhưng do chưa nhận thức được đầy đủ về rối sử dụng trong trường mầm non cũng như tiềm năng giáo dục của rối nên mức độ sử dụng rối chưa thường xuyên và chỉ tập trung vào một vài hoạt động. Đa số GV cũng nhận định rằng trẻ tham gia ở mức độ cao trong các hoạt động có sử dụng rối. Điều này thể hiện được nhận thức của GV về sự hấp dẫn của rối đối với trẻ. Bên cạnh đó, trong quá trình sử dụng rối ở trường mầm non, phần lớn GV đều cho rằng những khó khăn lớn nhất họ gặp phải là: cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu, số lượng trẻ đông, GV còn chưa biết cách làm và sử dụng các loại rối một cách hiệu quả.

Kết quả nghiên cứu cho thấy cần bồi dưỡng nâng cao năng lực của GVMN liên quan đến sử dụng rối trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Cụ thể: nâng cao nhận thức của GV về rối sử dụng trong trường mầm non và tiềm năng của rối đối với sự phát triển của trẻ; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trao đổi chuyên môn cho GV về cách làm và sử dụng các loại rối trong tổ chức hoạt động bằng nhiều hình thức khác nhau như các khóa học ngắn hạn, hội thảo chuyên đề hoặc chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên. Bên cạnh đó, sự đồng thuận và hỗ trợ của cán bộ quản lý về các điều kiện cơ sở vật chất cũng là một yếu tố vô cùng quan trọng để có thể khai thác được một cách tối ưu những tiềm năng giáo dục của rối nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của Chương trình giáo dục mầm non hiện nay.

Tuy nhiên, nghiên cứu này vẫn còn một số hạn chế như chưa đi vào phân tích sự khác biệt giữa các quận/huyện, về trình độ đào tạo, số năm kinh nghiệm trong nhận thức và kỹ năng của GVMN hay chưa thực nghiệm được các biện pháp sử dụng rối trong tổ chức hoạt động ở trường mầm non. Điều này sẽ mở ra hướng đi mới cho những nghiên cứu sâu hơn trong tương lai nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ahlcrona MF, (2012). The Puppet's Communicative Potential as a Mediating Tool in Preschool Education. *International Journal of Early Childhood (IJEC)*, 44, 171-184.
- [2] Korosec H, (2012). Playing with Puppets in Class - Teaching and Learning with Pleasure. In L. Krofflin (Ed.), *The Power of the Puppet*. Zagreb, Croatia: Uni- on Internationale de la Marionette, p. 29-45.
- [3] Caganaga C & Kalmis A, (2015). The Role of Puppets in Kindergarten Education in Cyprus. *Open Access Library Journal*, 2(7), 1-9.
- [4] TY Mai, (2008). Sử dụng rối để dạy truyện cổ tích cho trẻ mẫu giáo. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 30, tháng 3/2008, 9-11.
- [5] Remer R & Tzuriel D, (2015). "I teach better with the puppet"–Use of puppet as a mediating tool in Kindergarten Education–An evaluation. *American Journal of Educational Research*, 3(3), 356-365.
- [6] Salmon MD & Sainato DM, (2005). Beyond Pinocchio: Puppets as Teaching Tools in Inclusive Early Childhood Classrooms. *Young Exceptional Children*, 8(3), 12–19. <https://doi.org/10.1177/109625060500800303>.
- [7] Kroger T & Nupponen AM, (2019). Puppet as a Pedagogical Tool: A Literature Review. *International Electronic Journal of Elementary Education*, 11(4), 393-401. <https://doi.org/10.26822/iejee.2019450797>.
- [8] Rade A (2021), Theories Supporting the Use of Puppets as Pedagogical Tool with Young Children, *Universal Journal of Educational Research*, 9(7), 1359 - 1368. DOI: 10.13189/ujer.2021.090702.
- [9] Luen LC, (2021). Puppetry activities in early childhood programmes. *Asia Early Childhood Journal*, 10, 89-96. <https://doi.org/10.37134/saecj.vol10.sp.8.2021>
- [10] MacMillan, Emily A, (2022), *Puppet Pedagogy: Supporting Social and Emotional Learning and Inclusion in Primary and Junior Classrooms*. A project submitted to the Faculty of Education in conformity with the requirements for the degree of Master of Education, Queen's University Kingston, Ontario, Canada.
- [11] LV Huy & TV Nhi (2024). Thiết kế và biểu diễn múa rối bóng cho trẻ em: hiệu quả của một mô-đun thực hành trên sinh viên ngành giáo dục mầm non. *Tạp chí Khoa học (Khoa học giáo dục) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 69(1/2024 KHGD), 122-131.

- [12] NTD Hà, (2024), Sử dụng múa rối trong giáo dục mầm non- Một nghiên cứu lí luận. *Tạp chí Giáo dục*, tập 24 (số đặc biệt 5)- 6/2024, 28-34.
- [13] Cổng thông tin điện tử Chính phủ, *Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về Đổi mới chương trình giáo dục mầm non*. Truy cập ngày 15/8/2024 tại <https://chinhphu.vn/du-thao-vbqpl/ho-so-de-nghi-xay-dung-nghi-quyet-cua-quoc-hoi-ve-doi-moi-chuong-trinh-giao-duc-mam-non-6277>
- [14] Foley K, (2006). Puppetry: A World History. *Asian Theatre Journal*, 23(2), 421-422.
- [15] Ocal E, Karademir A, Saatcioglu O & Demirel B, (2021). Preschool teachers' preparation programs: The use of puppetry for early childhood science education. *International Journal of Educational Methodology*, 7(2), 305-318. <https://doi.org/10.12973/ijem.7.2.305>
- [16] Gronna SS, Serna LA, Kennedy CH & Prater MA, (1999). Promoting generalized social interactions using puppets and script training in an integrated preschool: A single-case study using multiple baseline design. *Behavior modification*, 23(3), 419-440.
- [17] Peck S, (2005). Puppet power: A discussion of how puppetry supports and enhances reading instruction. In M. Bernier & J. O'Hare (Eds.), *Puppetry in education and therapy: Unlocking doors to the mind and heart*. (pp.73-81). Author House.
- [18] Bộ GD-ĐT (2021). *Chương trình giáo dục mầm non* (ban hành kèm theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).